

Bản án số: 160/2023/HSPT

Ngày: 18-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Như Hiện.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Ngữ.

Bà Trần Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/9/2023, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 232/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn V, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HSST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn V, sinh ngày tháng năm 1981 tại thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: tổ dân phố H, , thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1933 (đã chết) và bà: Đỗ Thị Kh, sinh năm 1950. Vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1991; con: Có 01 con sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/11/2022, bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "gây rối trật tự công cộng" mức phạt 4.000.000 đồng. Đã nộp phạt ngày 06/12/2022; nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/02/2023, bị tạm giữ từ ngày 18/02/2023 đến ngày 26/02/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại – Vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có một số bị cáo khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 17/02/2023, tại nhà Đàm Thị S, sinh năm 1982 ở tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Các đối tượng bị bắt giữ gồm: Đàm Thị S; Trần Văn D; Nguyễn Văn V; Nguyễn Thị T; Nguyễn Thị L; Nguyễn Thị H; Võ Thị N; Trần Thị L. Quá trình bắt quả tang, lợi dụng sơ hở các đối tượng đã tẩu tán vật chứng và có đối tượng bỏ chạy thoát. Vật chứng thu giữ gồm: 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa đôi đã cũ; tiền thu tại chiếu bạc là 5.560.000 đồng (Năm triệu năm trăm S mươi nghìn đồng); 08 điện thoại di động các loại; 04 ví da các loại; tổng số tiền các đối tượng giao nộp và thu trên người các đối tượng là: 14.780.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Đàm Thị S. Quá trình khám xét thu giữ: Thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ tầng một 01 bánh pháo, thu giữ tại phòng ngủ tầng một (đối diện phòng các bị cáo đánh bạc) 27 bộ bài tú lơ khơ chưa sử dụng, thu tại sân trước nhà Đàm Thị S 03 xe mô tô các loại; 01 xe máy điện.

Tại Kết luận giám định số: 523/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: "01 (một) khối hình trụ bên trong là 01 (một) dây (tràng) được bọc kín bằng ni lon màu đỏ gồm nhiều vật nhỏ hình trụ vỏ giấy màu đỏ được liên kết với nhau là pháo nổ, có khối lượng 1,8 kg (một phẩy tám ki lô gam)".

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/02/2023, Đàm Thị S đang ở nhà thì có Trần Văn D đến chơi. Khoảng 15 phút sau có Phạm Văn C, sinh năm 1994 ở tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và một nam thanh niên tên T (không rõ tên tuổi địa chỉ) đến nhà S chơi. Lần lượt sau đó có Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn V đến nhà S. Các đối tượng ngồi chơi uống nước một lúc thì S, T, H, T, V rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền, tất cả mọi người đồng ý. Sau đó, S đi đóng khóa cửa nhà phía trong lại rồi cùng mọi người vào phòng ngủ ở tầng một để đánh bạc. Khi vào phòng ngủ thì đã có chiếu được trải sẵn trên nền trong phòng ngủ, trên chiếu có một bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Thấy vậy S, T, H, T, V ngồi xuống chiếu và sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh Liêng. Phạm Văn C, Trần Văn D ngồi trên giường cạnh vị trí các đối tượng đánh bạc xem mọi người đánh bạc với nhau một lúc thì C bỏ về trước. S, V, T T, H đánh bạc được khoảng 15 phút thì có Võ Thị N, Trần Thị L đến và tham gia đánh bạc. N và L đến tham gia đánh bạc được khoảng 15 đến 20 phút thì có Nguyễn Thị L đến và tham gia đánh bạc cùng các

đối tượng. Trong quá trình đánh bạc, Đàm Thị S đi ra ngoài có việc nên Trần Văn D ngồi xuống vị trí của S để cầm bài đánh bạc cùng với mọi người. Sau khi xong việc, S quay lại tiếp tục đánh bạc thì D nghỉ để lại bài cho S đánh bạc tiếp. Các đối tượng đánh bạc với nhau đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở, đối tượng tên T đã bỏ chạy thoát.

Quá trình đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân để đánh bạc và quy ước trong mỗi ván bạc mỗi người chơi đặt vào giữa chiếu bạc số tiền 20.000 đồng tiền gà (hay còn gọi là tiền tẩy) để tham gia đánh bạc với nhau. Sau đó, mỗi người được chia 03 quân bài để tính điểm rồi tham gia tổ, sau khi tổ xong thì những người tham gia tổ so bài với nhau, nếu bài của ai cao điểm nhất thì thắng được cả số tiền "gà" và tiền của những người tham gia tổ ở chiếu bạc, người thắng ván trước sẽ được chia bài ván sau. Hình thức đánh Liêng quy ước thứ tự từ cao đến thấp lần lượt như sau: Sáp là 03 quân bài giống nhau, ví dụ: 9, 9, 9; J, J, J... trong Sáp thì Sáp A, A, A (át) là cao nhất, Sáp 2, 2, 2 là nhỏ nhất. Liêng là 03 quân bài liên tiếp liên kề nhau không nhất thiết phải đồng chất, đồng màu ví dụ: 4, 5, 6; 10, J, Q; Q, K, A... trong liêng thì Liêng Q, K, A là cao nhất, Liêng A, 2, 3 là nhỏ nhất. Tranh ảnh, đầu người là có 03 quân bài đầu người trong đó có 02 quân bài giống nhau ví dụ: J, J, K; Q, Q, K... rồi đến cộng điểm. Khi cộng điểm tính 9 điểm là cao nhất, các quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm. Sau khi được chia bài những người chơi xem bài của mình rồi tham gia tổ, thứ tự tổ lần lượt từ phải qua trái, bắt đầu từ người chia bài. Các đối tượng quy định người tổ sau không được tổ cao hơn người tổ trước quá 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng). Nếu bài của ai điểm thấp có thể bỏ không tham gia tổ ván bạc đó và bị mất số tiền "gà" là 20.000 đồng đã đặt xuống giữ chiếu bạc. Trong mỗi ván bạc nếu bài của ai được Sáp thì ngoài thắng được cả số tiền "gà" và tiền của những người tham gia tổ ở giữa chiếu bạc, người được Sáp còn được mỗi người chơi còn lại trả cho số tiền 60.000 đồng, nếu bài của ai được Liêng đồng hoa nghĩa là có 03 quân bài liên tiếp liên kề nhau và đồng chất, đồng màu thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người đó 40.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc với nhau liên tục từ đầu đến khi bị bắt quả tang, không thay đổi địa điểm cũng như hình thức đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: Đàm Thị S sử dụng số tiền 340.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc khi S đứng dậy đi ra ngoài có việc thì S để số tiền khoảng 100.000 đồng ở dưới chiếu trước mặt chỗ S ngồi. Sau đó, Trần Văn D ngồi vào vị trí của S và sử dụng số tiền S để lại để đánh bạc. Trần Văn D khai nhận chỉ sử dụng số tiền của S để lại dưới chiếu bạc là 100.000 đồng để đánh bạc, khi S quay lại thì D không chơi nữa, S tiếp tục ngồi vào đánh bạc cùng mọi người. Nguyễn Thị T khai nhận sử

dụng số tiền khoảng 230.000 đồng để đánh bạc. Nguyễn Thị H khai nhận sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc. Võ Thị N khai nhận sử dụng số tiền 350.000 đồng để đánh bạc; Trần Thị L khai nhận sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc quá trình đánh bạc bị thua 50.000 đồng còn lại 300.000 đồng bị thu giữ. Nguyễn Thị L khai nhận sử dụng 320.000 đồng để đánh bạc quá trình đánh bạc bị thua 10.000 đồng còn lại 310.000 đồng bị thu giữ. Nguyễn Văn V khai nhận sử dụng số tiền 4.280.000 đồng để đánh bạc quá trình đánh bạc bị thua 80.000 đồng còn lại 4.200.000 đồng bị thu giữ. Các bị cáo khẳng định số tiền 5.560.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ tại vị trí các bị cáo đánh bạc là số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã để lại chiếu bạc. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã chứng minh được các bị cáo sử dụng tổng số tiền để đánh bạc là 10.370.000 đồng (Mười triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) trong đó thu giữ tại chiếu bạc 5.560.000 đồng, thu trong người V 4.200.000 đồng, thu của L 300.000 đồng, thu của Lê 310.000 đồng. Quá trình đánh bạc Đàm Thị S là người đóng, khóa cửa nhà phía trong nên không có ai canh gác bảo vệ cho các bị cáo đánh bạc và không thu tiền hồ của những người tham gia đánh bạc.

Đối với đối tượng tên T (các bị cáo khai ở thôn R, xã H, huyện Y) là người tham gia đánh bạc cùng các bị cáo đã bỏ chạy thoát khi bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã thu thập ảnh của 04 người có tên T ở thôn R xã H, huyện Y để các bị cáo nhận dạng. Quá trình nhận dạng các bị cáo khẳng định những người này không phải là người đã tham gia đánh bạc cùng các bị cáo tối ngày 17/02/2023 tại nhà Đàm Thị S. Đến nay Cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi địa chỉ của đối tượng tên T. Ngày 14/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã Quyết định tách hành vi Đánh bạc cùng các tài liệu liên quan của đối tượng T ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với các đồ vật, tài sản đã tạm giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp, quá trình điều tra đã xác định:

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa kích thước (160 x 190) cm số tiền 10.370.000 đồng là vật chứng của vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động OPPO; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98C1– 141.28 (đăng ký chủ sở hữu Trần Văn D) và số tiền 6.990.000 đồng thu giữ của Trần Văn D là tài sản của D không sử dụng để đánh bạc. Đến nay, D đề nghị được trả lại.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 98L1– 005.94 (Đăng ký chủ sở hữu là anh Hà Văn B, sinh năm 1985 thôn S, xã, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra làm việc với anh B được anh B cho biết anh mua xe năm 2012 và bán cho người không quen biết năm 2017. Kết quả tra cứu vật chứng không có trong

cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng). Chiếc xe V đi đến nhà S và chiếc điện thoại là của Nguyễn Văn V không sử dụng để đánh bạc. Đến nay, V đề nghị xin lại.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone thu giữ của Nguyễn Thị H là tài sản của H không liên quan đến hành vi phạm tội. Đến nay, H đề nghị được xin lại.

- 01 điện thoại Vsmart đã qua sử dụng, 01 xe mô tô kiểu dáng Future 125 biển kiểm soát 98B1- 309.22 thu giữ của Nguyễn Thị T. Trong đó chiếc điện thoại là của T không sử dụng vào việc đánh bạc, đến nay T đề nghị được xin lại; chiếc xe mô tô kiểu dáng Future 125 biển kiểm soát 98B1- 309.22 là của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 ở tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cho T mượn để đi lại. Chị H không biết T sử dụng để đi đánh bạc tại nhà Đàm Thị S. Ngày 13/5/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chị H chiếc xe kể trên.

- 01 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng; 01 xe mô tô kiểu dáng Vision, biển kiểm soát 98M1- 166.96 (đăng ký chủ sở hữu Trần Thị L) và số tiền 1.600.000 đồng thu giữ của Trần Thị L là tài sản của L không sử dụng để đánh bạc. Đến nay, L đề nghị được xin lại.

- 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng; 01 xe mô tô điện màu xanh, biển kiểm soát 29MD1- 853.83 (Đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1980 ở Số A, phường K, quận T, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với anh T được anh T cho biết anh mua xe năm 2016 và bán cho người không quen biết năm 2019. Kết quả tra cứu vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng). Chiếc xe này là của Nguyễn Thị L đi đến nhà S và chiếc điện thoại di động là của L không sử dụng để đánh bạc. Đến nay, L đề nghị được xin lại.

- 01 điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng thu giữ của Võ Thị N là tài sản của N không sử dụng để đánh bạc. Đến nay, N đề nghị được xin lại.

- 01 điện thoại Iphone và số tiền 1.400.000 đồng và 27 bộ bài tú lơ khơ chưa sử dụng thu giữ của Đàm Thị S là của S. S không sử dụng số đồ vật, tài sản trên để đánh bạc. Đến nay S đề nghị xin lại số tiền và chiếc điện thoại còn 27 bộ bài tú lơ khơ S không yêu cầu lấy lại.

- 01 (một) bánh pháo thu giữ trong nhà Nguyễn Thị S, S khai là của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 ở tổ dân phố V, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang gửi từ trước Tết nguyên đán năm 2023. Cơ qua điều tra đã làm việc với chị H nhưng chị H không thừa nhận pháo là của chị H. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Đàm Thị S và chị Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, Chị H từ chối tham gia đối chất với S và giữ nguyên lời khai nên không có căn cứ để xử lý đối với chị H. Xét thấy, hành vi tàng trữ trái phép 1,8kg pháo của Đàm Thị S đã vi phạm vào điểm e khoản 4 Điều 11 Nghị định 144/2021-NĐCP. Ngày 12/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính

đối với Đàm Thị S, đồng thời có văn bản trình Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Y Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HSST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã quyết định: Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn V 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt các bị cáo khác, tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 20/7/2023 bị cáo Nguyễn Văn V kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như tiền phạt bổ sung, án phí, xử lý vật chứng bị cáo không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn V vắng mặt: HĐXX công bố đơn kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, vắng mặt tại phiên tòa, không chấp hành việc triệu tập của Tòa án đến tham gia xét xử chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp và đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, bị cáo chỉ có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, không có kháng nghị theo hướng bất lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn V là đúng với hướng dẫn tại Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

[2.1] Về tội danh: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 17/02/2023, tại nhà Đàm Thị S, sinh năm 1982 ở tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang các đối tượng gồm: Đàm Thị S, Trần Văn D, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Võ Thị N, Trần Thị L và Nguyễn Thị L đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh đánh liên được thua bằng tiền thì bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang. Tổng số tiền sử các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.370.000 đồng trong đó thu giữ tại vị trí các bị cáo đánh bạc 5.560.000 đồng, thu trong người bị cáo V 4.200.000 đồng, thu của bị cáo L 300.000 đồng, thu của bị cáo Lê 310.000 đồng

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HSST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu, mới bị xử phạt về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục cố ý phạm tội. Mặt khác, bị cáo không chấp hành việc Tòa án triệu tập đến xét xử chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục nên cần nghiêm trị. Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp và khoan hồng đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cứ và đúng quy định.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn V 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án nhưng được trừ đi số ngày đã tạm giữ bị cáo (từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS (huyện Y);
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Hiến